

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI BỨC XÚC CỦA NHẬT BẢN HIỆN NAY

PGS.TS. NGUYỄN DUY DŨNG
Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

Nhật Bản bước vào những năm đầu của thiên niên kỷ mới với nhiều hy vọng khi mà tốc độ tăng trưởng đã khả quan hơn sau hơn một thập kỷ rơi vào vòng xoáy của suy thoái kinh tế. Tuy nhiên, tình hình Nhật Bản ở nhiều lĩnh vực vẫn còn không ít lo ngại bi quan, trong đó có các vấn đề xã hội bức xúc. Điều đó thể hiện ở một số khía cạnh chủ yếu sau:

1. Biến đổi dân số, gia đình và xã hội người già.

Tỷ lệ tăng dân số chậm là nét nổi bật từ cuối thập niên 1990 đến nay. Nếu như năm 1970 dân số Nhật Bản là 104,061 triệu người thì năm 1980 là 116,392 triệu người, năm 1990 là 112,725 triệu người. Đặc biệt, từ năm 2000 đến nay dân số Nhật Bản tăng không đáng kể. Năm 2001: 125, 908 triệu người, chỉ tăng 521 ngàn người so với năm 2000. Năm 2002 là 126, 008 triệu người. Tỷ lệ nữ luôn cao hơn nam: năm 2000 nữ nhiều hơn nam 2,073 triệu người, năm 2001: 2,718 triệu, năm 2002: 2,816 triệu người. Số lượng người nước ngoài hầu như không tăng, năm 2000: 1,539 triệu người, năm 2001: 1,383 triệu người, năm 2002: 1,427 triệu người.

Cơ cấu dân số của Nhật Bản có nhiều thay đổi đáng kể. Chẳng hạn, số liệu năm 2002 cho thấy: số người ở độ tuổi 14 trở xuống chiếm 14,25%, từ 15-64 tuổi chiếm 60,47% còn từ 65 tuổi trở lên chiếm 18,54%.

Cơ cấu dân số trên đây đã phản ánh tình trạng đáng lo ngại khi mà tỷ lệ sinh giảm, số người già tăng nhanh biểu hiện báo động về sự già hoá dân số ở Nhật Bản. Theo dự báo của Viện Nghiên cứu Dân số Nhật Bản tỷ lệ người già năm 2005 sẽ là 22,5%, năm 2010 là 26%, năm 2015 là 27,8%. Số liệu

thống kê cho thấy, từ năm 1950 đến 1990 (40 năm) tỷ lệ người già tăng 2 lần trong khi đó chỉ mất 20 năm từ 1990 đến 2010 tỷ lệ gia tăng cũng tương tự. Do vậy, chỉ sau một thời gian ngắn đã đưa Nhật Bản trở thành quốc gia có số người già tăng nhanh nhất thế giới. Già hoá dân số và đảm bảo cuộc sống của người già đang là vấn đề khá nan giải hiện nay và sắp tới của Nhật Bản. Những khó khăn mà xã hội cũng như gia đình và cả lớp người già đã và đang phải đối mặt. Đó là:

- *Đảm bảo cuộc sống vật chất và tinh thần cho người già.*

Thường khi về già mức lương hưu chỉ bằng khoảng 40% thu nhập so với lúc đi làm. Trong khi đó chi phí cho cuộc sống, nhất là chăm sóc y tế tốn kém hơn nhiều. Hiện nay số người già cần chăm sóc vào khoảng 50%, trong đó số cần chăm sóc đặc biệt (nằm liệt giường) là rất lớn với thời gian nằm viện tăng. Dù chi phí của ngân sách dành cho y tế tăng nhanh, song thật khó có thể trang trải đầy đủ. Hiện nay số người già sống cùng với con cái có xu hướng giảm, điều đó có nghĩa là tăng số người sống cô đơn. Thậm chí người ta đã báo động về sự quá tải của các nhà dưỡng lão. Gánh nặng này không chỉ của nhà nước mà cả các gia đình, nhất là phụ nữ khi họ vừa phải chăm lo gia đình vừa phải chăm sóc người già. Đây quả là vấn đề không đơn giản.

Không chỉ đòi hỏi phải đáp ứng về mặt vật chất, y tế mà người già cần có cuộc sống tình cảm, yên ổn, hoà thuận. Tuy nhiên, hiện nay lớp trẻ ít chú ý quan tâm đến người già. Số liệu điều tra cho thấy: 65,5% tự nhận ý thức phụng dưỡng người già tùy thuộc vào tình hình kinh tế bản thân là chính, trong khi đó chỉ có 25,4% trả lời

bất kỳ lý do gì cũng phải phụng dưỡng. Không chỉ lớp trẻ mà phụ nữ là những người chịu trách nhiệm đảm nhận việc nhà là chính cũng tỏ ra thờ ơ đối với việc chăm sóc người già. Khó khăn về kinh tế, tâm lý lo lắng bị bỏ rơi, sự lãnh đạm của con cái...đang là những áp lực tinh thần khá nặng nề hiện nay đối với người già Nhật Bản.

- *Việc làm cho người già.*

Nhật Bản là nước có tuổi thọ bình quân vào loại cao của thế giới. Vì thế, thời gian sau khi nghỉ hưu của người lao động rất dài. Thực tế, một bộ phận khá lớn sức khỏe còn tốt có Kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao. Sự giảm sút thu nhập và tâm lý sợ bị coi là lớp người thừa, ăn bám, rỗi việc...cũng là lý do khiến người già tìm việc làm. Chẳng hạn, năm 2002 số người già còn đi làm chiếm tỷ lệ 20,7% cao hơn nhiều so với Mỹ (13,3%). Thực trạng này dẫn đến nhiều ý kiến trái ngược nhau, nhất là với lớp trẻ. Trong điều kiện việc làm khó khăn, những người đang đi làm, nhất là người trẻ phải dành một khoản thu nhập khá lớn đóng góp chi cho đảm bảo xã hội lại còn phải cạnh tranh việc làm với người già...đây thực sự là những vấn đề bức xúc hiện nay ở xã hội Nhật Bản.

2. Việc làm và thất nghiệp.

Những năm gần đây số lượng lao động thu hút vào các ngành kinh tế không ổn định. Các lĩnh vực thu hút nhiều lao động có sự thay đổi theo đó khu vực III đang là tập trung nhiều lao động nhất. Đáng chú ý là nhiều ngành kỹ thuật mới đáng lẽ ra số lao động phải tăng, song thực tế chỉ đạt mức tăng vừa phải. Chẳng hạn, năm 1998 lao động trong ngành công nghệ thông tin và viễn thông của Pháp chiếm 3,6% lực lượng lao động, Mỹ 4,1%, trong khi Nhật Bản con số đó là 0,6%. Sự thiếu hụt lao động kỹ thuật cao đang là vấn đề nổi cộm ở Nhật Bản, trong khi nước này đang đứng ngoài cuộc đua săn lùng và nhập khẩu chất xám từ các nước khác.

Nhật Bản vốn là một quốc gia được coi là có tỷ lệ thất nghiệp vào loại thấp của thế giới, song từ năm 1994 đến nay tình trạng thiếu việc làm tăng lên đang gây nhiều lo lắng bất an cho người lao động, nhất là lao động trẻ. Xu hướng tăng tỷ lệ thất nghiệp thật đáng lo ngại; năm 2000 là 4,7%, năm 2001: 5,2%, năm 2002: 5,4%, năm 2003 là 5,2% và năm 2004 ước tính 5,3%. Tình trạng khó khăn tìm việc làm đang ám ảnh không chỉ với những người đang có việc mà cả với người già và nhất là người lao động chuẩn bị bước vào tuổi lao động và sinh viên sắp tốt nghiệp. Lý do chủ yếu của thất nghiệp tăng là do suy thoái kéo dài. Ngoài ra, còn nhiều nguyên nhân khác như: cải tổ cơ cấu công ty, chậm phát triển các ngành công nghệ, xu hướng thay đổi chế độ quản lý truyền thống, di chuyển sản xuất ra bên ngoài, thay đổi quan niệm việc làm và lựa chọn công việc của lao động trẻ... Vì vậy, giải quyết tình trạng thất nghiệp đang trở thành mối quan tâm chung của Chính phủ, doanh nghiệp và chính người lao động. Một số giải pháp chủ yếu đã được Chính phủ tiến hành:

- Xoá bỏ tình trạng mất cân đối về việc làm, lập Mạng cung cấp thông tin việc làm (Shigoto-Joho-net).

- Mở rộng các dịch vụ và đào tạo việc làm với nhiều chủ thể kinh tế tham gia.

- Xây dựng các chính sách việc làm phù hợp cho lao động nữ và người già.

- Đa dạng hoá thị trường lao động, mở rộng các hình thức tuyển dụng thuê mướn: bán thời gian, lao động tạm thời, thời vụ...và đào tạo tuyển dụng ở các khu vực và địa phương.

3. Vấn đề an ninh công cộng và trật tự xã hội.

Hai vấn đề nổi cộm trong lĩnh vực này là tội phạm và người vô gia cư. Dù được coi là đất nước an toàn, song gần đây tình hình tội phạm có xu hướng tăng. Trong hơn một thập kỷ qua số người bị tù tăng 54% lên tới 67.700 người đến thời điểm

tháng 7/2002 và dự báo sẽ lên tới con số 80.000 người năm 2005. Tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp với các dạng tội phạm mới và nguy hiểm hơn. Con số 1.985 người phạm tội trên 100.000 dân năm 2000 đã thực sự là vấn đề bức xúc của xã hội. Đáng chú ý là phạm tội trong giới trẻ tăng với nhiều hình thức mới như đua xe, ức hiếp bắt nạt nhau trong trường. Đặc biệt xuất hiện loại tội phạm đi đôi với sử dụng kỹ thuật thông tin. Chỉ tính riêng trong 11 tháng năm 2002 cảnh sát Nhật Bản ghi nhận 666 vụ trẻ em bán dâm bằng việc hò hẹn qua Internet, tăng 133% so với năm 2001. Nguyên nhân của sự gia tăng tội phạm là do: khó khăn kinh tế, khủng hoảng tâm lý, tinh thần, quản lý lỏng lẻo của gia đình và nhà trường, chạy theo những thị hiếu không lành mạnh.

Tình trạng vô gia cư cũng là vấn đề khá nan giải hiện nay khi mà số lớp người này lên tới khoảng 50 ngàn người. Cuộc sống tam bọ nhếch nhác, mất trật tự, thậm chí phạm tội ...thực sự gây ra nhiều lo lắng trong xã hội hiện nay.

4. Chế độ đảm bảo xã hội (phúc lợi xã hội).

Dù được coi là nước có chế độ đảm bảo xã hội tốt đứng vào loại hàng đầu thế giới, song hiện nay và sắp tới Nhật Bản phải đối mặt với nhiều khó khăn. Đó là:

- *Vấn đề đảm bảo chi tiêu cho đảm bảo xã hội.*

Nhu cầu đòi hỏi chi cho đảm bảo xã hội ngày càng tăng lên, nhất là trong điều kiện già hoá dân số nhanh chóng. Thực tế mức chi đảm bảo xã hội hàng năm đều tăng: năm 2000 là 167.666.000 triệu yên, năm 2001 là 175.552.000 triệu yên, năm 2003 là 182.795.000 triệu yên. Riêng năm 2003 mức chi đã tăng 3,9% so với năm trước với 189.907.000 triệu yên chiếm 23,2% ngân sách. Để có được nguồn tài chính đủ chi tiêu cho bảo đảm xã hội cần phải huy động từ nhiều nguồn trong đó có sự đóng góp của các cá nhân. Vấn đề bức xúc hiện nay

không chỉ là nguồn thu mà còn là giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa lợi ích và gánh nặng của các thế hệ. Hiện tại những người từ độ tuổi 20 đến 50 đang chịu gánh nặng vượt quá những lợi ích mà họ được nhận. Thực tế, dù phải chịu khoản đóng góp khá lớn song lợi ích trực tiếp hiện tại của họ chủ yếu là ở các dịch vụ y tế. Trong khi đó số người già đang tăng lên lại hưởng lợi nhiều hơn so với mức đóng góp ngày càng giảm của họ. Vì thế, xã hội Nhật Bản đang tồn tại mâu thuẫn khó khắc phục là thế hệ đang làm việc phải chịu gánh nặng quá lớn và phải chia sẻ thu nhập để chi cho đảm bảo xã hội. Vậy, liệu tương lai của hệ thống đảm bảo xã hội Nhật Bản sẽ ra sao? Đây đang là vấn đề bức xúc hiện nay và cũng là nỗi lo lắng trong thời gian tới của xã hội Nhật Bản.

-Hệ thống đảm bảo xã hội

Không chỉ phải đối mặt với gánh nặng tài chính, vấn đề lợi ích của các thế hệ... mà bản thân hệ thống đảm bảo xã hội Nhật Bản cũng đang tồn tại nhiều bất cập. Đó là sự chông chéo lợi ích và cơ chế phức tạp giữa các chương trình nhất là với người già: chế độ hưu trí, bảo hiểm y tế, chăm sóc lâu dài. Vấn đề tài chính và phân cấp quản lý cũng đang là những nội dung cần phải cải cách.

Để giải quyết những khó khăn và bức xúc trên Nhật Bản đã đề ra nhiều biện pháp cấp bách và dài hạn. Bao gồm: Xây dựng chiến lược 10 năm phúc lợi người già (kế hoạch vàng và kế hoạch vàng mới), cải cách chế độ hưu trí, y tế, thành lập hệ thống chăm sóc lâu dài, phân cấp quản lý cho địa phương.

Tóm lại: Dù đạt được nhiều thành tựu trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, song hiện nay Nhật Bản cũng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề bức xúc trong lĩnh vực này. Với kinh nghiệm và những giải pháp mạnh mẽ liệu Nhật Bản có thể giải quyết thành công bài toán khó khăn này hay không? chúng ta hãy chờ xem./.